

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **81/2025/HS-ST**

Ngày 24-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tập

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn Q**; Tên gọi khác: Bờm; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1966 và bà Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Kim H1, sinh năm 1990 và có 02 người con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 216/2011/HSST ngày 17/08/2011 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1965; Nơi cư trú: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2/ Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) từ năm 2013. Trước đó, Q quen biết với nam thanh niên tên S (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Vào ngày 14/02/2025, Q được S cho 01 gói nylon chứa chất ma túy đá, rồi cất giấu tại địa chỉ nơi ở A L, phường T, thành phố B, Đắk Lắk. Sau đó, Q lấy một phần ma túy đổ vào nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) để sử dụng. Lúc này, bạn của Q quen biết ngoài xã hội tên gọi là T1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch), sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Cavin”, liên lạc qua tài khoản mạng xã hội Z tên “Võ Quốc” trong điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số 0345018780, của Q xin ma túy đá để sử dụng thì Q đồng ý nên T1 nhắn địa chỉ nhận ma túy tại khu vực trước cửa hàng B ở đường Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Q lấy một phần ma túy đá đổ vào trong nỏ thủy tinh bỏ vào túi quần jean màu xanh rồi ngụy trang vào túi nylon màu vàng trong đó có chiếc quần jean màu xanh và áo sơ mi sọc màu hồng rồi ra phía trước nhà đưa túi quần áo có chứa ma túy đá cho tài xế chạy Grap tên Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1992, cư trú thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đem ma túy cho T1 thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đang tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Võ Văn Q tại Bệnh viện Đ2, kết quả: Võ Văn Q dương tính (+) với chất ma túy Methamphetamine (đá).

Tại kết luận giám định chất ma túy số: 335/KL-KTHS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn màu nâu bên trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1599 gam, loại: Methamphetamine; Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2518 gam, loại: Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTP.BMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Võ Văn Q đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn Q mức án từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Mẫu vật còn lại sau giám định phong bì ký hiệu (M1) có khối lượng 0,1360 gam; phong bì ký hiệu (M2) có khối lượng 0,2250 gam và toàn bộ bao gói số 335/KL-KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chiếc quần jean màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi sọc màu hồng của bị cáo Q sử dụng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu vàng, số imei: 359216075600949, kèm sim số 0345018780 là tài sản của bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 21 giờ 20' ngày 14/02/2025, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4117 gam tại nơi ở của bị cáo ở địa chỉ A L, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của

người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 14/02/2025, bị cáo Võ Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4117 gam là phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[4] Bị cáo nhận thức được rằng, các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song, do bản tính ăn chơi đua đòi, nghiện ngập nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến gia đình và chính bản thân của bị cáo. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt,

sống biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Xét mức hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định phong bì ký hiệu (M1) có khối lượng 0,1360 gam; phong bì ký hiệu (M2) có khối lượng 0,2250 gam và toàn bộ bao gói số 335/KL-KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chiếc quần jean màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi sọc màu hồng của bị cáo Q sử dụng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu vàng, số imei: 359216075600949, kèm sim số 0345018780 là tài sản của bị cáo Võ Văn Q sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[10] Về vấn đề khác:

[10.1] Đối với người nam giới tên gọi là S cho ma túy bị cáo ở khu vực nghĩa trang C1, cuối đường P, phường T, Tp . và người nam giới tên T1, sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Kavin” ở khu vực đường Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xin ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[10.2] Đối với Nguyễn Thành Đ là người chạy xe G không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10.3] Đối với bà Phan Thị Ngọc C (mẹ ruột của bị cáo Q) là người đại diện chủ sở hữu căn nhà A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Việc bị cáo Q cất giấu ma túy tại nhà trên thì bà C không biết nên không đề cập xử lý đối với bà Phan Thị Ngọc C là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn Q** (Bòm) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/02/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định phong bì ký hiệu (M1) có khối lượng 0,1360 gam; phong bì ký hiệu (M2) có khối lượng 0,2250 gam và toàn bộ bao gói số 335/KL-KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chiếc quần jean màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi sọc màu hồng của bị cáo Q sử dụng phạm tội không còn giá trị sử dụng.

[2.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 plus màu vàng, số imei: 359216075600949, kèm sim số 0345018780 là tài sản của bị cáo Võ Văn Q sử dụng vào việc phạm tội.

Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP . BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP . BMT;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức

